

THE CHARACTERS' EXISTENTIAL JOURNEY IN "LOVE IN THE NEW MILLENNIUM" BY CAN XUE

Le Chi Bao

Thu Dau Mot University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	07/9/2025	Can Xue is a contemporary Chinese writer with the strongest influence on the world literary scene. Her works are not only highly appreciated for their new and unique techniques but also for their profound philosophies. Reading Tan Tuyet's works, we will feel her love for humanity through her discoveries about the structure of the human soul. By employing methods such as existential criticism, statistical and classificatory analysis, and a stylistic approach (poetics), we conduct an in-depth study of the existential journey of the characters in the novel "Love in the New Millennium" by Can Xue. The research results show that the characters in the novel have experienced a state of pure freedom and death. Through that, the author has conveyed many meaningful and valuable thoughts and messages about life to readers. The article will affirm Can Xue's special talent as well as her philosophy of life imbued with the humanitarian spirit.
Revised:	22/12/2025	
Published:	22/12/2025	
KEYWORDS		
Death		
Freedom		
Can Xue		
<i>Love in the New Millennium</i>		
Existential journey		

HÀNH TRÌNH NGHIỆM SINH CỦA NHÂN VẬT TRONG "NHỮNG CHUYỆN TÌNH THẾ KỶ MỚI" CỦA TÀN TUYẾT

Lê Chí Bảo

Trường Đại học Thủ Dầu Một

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	07/9/2025	Tàn Tuyết là nhà văn đương đại Trung Quốc có sức ảnh hưởng mạnh mẽ trên văn đàn thế giới. Sáng tác của bà không chỉ được đánh giá cao ở các kĩ thuật mới mẻ, độc đáo mà còn ở những triết lý uyên thâm, sâu sắc. Đọc tác phẩm của Tàn Tuyết, ta sẽ cảm nhận được tình yêu mà nhà văn dành cho nhân loại qua những khám phá về cấu trúc tâm hồn của con người. Bằng các phương pháp như: phương pháp phê bình hiện sinh, phương pháp thống kê, phương pháp tiếp cận thi pháp học, chúng tôi đi sâu vào nghiên cứu hành trình nghiệm sinh của nhân vật trong tiểu thuyết "Những chuyện tình thế kỷ mới" của bà. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhân vật trong tiểu thuyết đã nghiệm sinh trạng thái tự do thuần túy và nghiệm sinh cái chết. Qua đó, nhà văn cũng đã gửi gắm nhiều tư tưởng, thông điệp giàu ý nghĩa về cuộc sống. Bài viết cũng nhằm khẳng định tài năng đặc biệt cũng như nhân sinh quan thâm trầm tinh thần nhân đạo của Tàn Tuyết.
Ngày hoàn thiện:	22/12/2025	
Ngày đăng:	22/12/2025	
TỪ KHÓA		
Cái chết		
Tự do		
Tàn Tuyết		
<i>Những chuyện tình thế kỷ mới</i>		
Hành trình nghiệm sinh		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13560>

Email: baolc.tdmu@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

150

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Tàn Tuyết là một trong những nhà văn tiêu biểu của văn học đương đại Trung Quốc. Từ một cô bé có tuổi thơ khó khăn, bất hạnh, bà đã trở thành “hiện tượng văn học” trên văn đàn thế giới khi là nhà văn Trung Quốc có tác phẩm được chuyển ngữ nhiều nhất. Các tác phẩm của Tàn Tuyết thể hiện rõ cảm quan của chủ nghĩa hiện sinh. Xuất phát từ cảm quan hiện sinh, các sáng tác của bà, đặc biệt là *Những chuyện tình thế kỉ mới*, tập trung khám phá chiều sâu trong đời sống và tâm hồn con người – những cá thể hiện hữu trong sinh hoạt đời thường, đối lập với hình tượng con người trừu tượng vốn thường gặp trong triết học cổ điển.

Ở Trung Quốc, Tàn Tuyết đang là nhà văn được các học giả quan tâm, nghiên cứu sôi nổi. Một số bài viết tiêu biểu có thể kể đến như: 残雪与卡夫卡小说比较研究 (tạm dịch: *Nghiên cứu so sánh Tàn Tuyết và Kafka*) của 董爱兰 (Dong Ai Lan) [1]; 英语世界“残雪热”现象与机理考辨 (tạm dịch: *Phân tích nguyên nhân của hiện tượng “con sốt Tàn Tuyết” trong văn hóa Anh ngữ*) của 邵璐, 李平艳 (Shao Lu, Li Ping Yan) [2]; 残雪现象对湖湘文化“走出去”的启示 (tạm dịch: *Bài học quảng bá văn hóa Hồ - Tương đối với hiện tượng Tàn Tuyết*) của 陈韵 (Chen Yun) [3]; 性别文化视阈下“五香街”的空间意象 (tạm dịch: *Hình tượng không gian trong “Phố Ngũ Hương” từ góc nhìn văn hóa giới*) của 陈茜 (Chen Xi) [4]; 从自动书写到理念先行 - 残雪小说创作之转型研究 (tạm dịch: *Từ lối viết tự động đến khái niệm tiên phong: Nghiên cứu sự chuyển đổi trong tiểu thuyết của Tàn Tuyết*) của 江涛 (Jiang Tao) [5]... Trong những năm gần đây, Tàn Tuyết cũng đã và đang trở thành nhà văn thu hút đông đảo giới nghiên cứu phê bình ở Việt Nam bởi phong cách sáng tác độc đáo của mình. Một số bài viết tiêu biểu có thể kể đến như: *Hành trình “đi ra” hải ngoại của nữ nhà văn đương đại Trung Quốc – Tàn Tuyết* của Nguyễn Thị Mai Chanh [6]; *Trái nghiệm cô đơn của độc giả khi tiếp cận tác phẩm của Tàn Tuyết dưới lý thuyết tiếp nhận văn học* của Nguyễn Thị Hồng Nhung [7]; *Kiểu nhân vật mang “mặt cảm Oedipus” trong tiểu thuyết Người tình cuối cùng và Những chuyện tình thế kỉ mới của Tàn Tuyết* của Trần Ngọc Bích [8]; *Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong Phố Ngũ Hương và Những chuyện tình thế kỉ mới của Tàn Tuyết* của Lê Chí Bảo, Phạm Phương Mai [9] và *Nhân vật hiện sinh trong Những chuyện tình thế kỉ mới của Tàn Tuyết* của Lê Chí Bảo, Phạm Phương Mai [10],... Nhìn chung, đã có nhiều bài viết nghiên cứu sâu về tác giả Tàn Tuyết trong và ngoài nước. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy vẫn chưa có bài viết nào vận dụng sâu sắc phạm trù “nghiệm sinh” trong triết học hiện sinh để lí giải các sáng tác của bà, đặc biệt là tác phẩm *Những chuyện tình thế kỉ mới*. Khoảng trống ấy là cơ hội để chúng tôi thực hiện bài viết này nhằm đem đến những tín hiệu giúp cho bức tranh nghiên cứu về Tàn Tuyết ở Việt Nam thêm phong phú và đa dạng hơn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài viết này, chúng tôi vận dụng các phương pháp định tính như: phương pháp phê bình hiện sinh, phương pháp tiếp cận thi pháp học và phương pháp thống kê – phân loại. Cụ thể, phương pháp tiếp cận thi pháp học được vận dụng để tiếp cận hình tượng nhân vật trong tác phẩm. Phương pháp thống kê – phân loại được dùng để đi sâu vào thống kê các nhân vật mang dấu ấn hiện sinh, đặc biệt là nhân vật nghiệm sinh. Sau đó, phương pháp phê bình hiện sinh được vận dụng để phân tích nhân vật nghiệm sinh đã chỉ ra ở trên.

3. Kết quả và bàn luận

Nhà nghiên cứu Lê Thành Trị trong *Hiện tượng luận về hiện sinh* cho rằng: “Hiện sinh không thể là hiện hữu được quan niệm hóa, không thể là một ý niệm trừu tượng. Hiện sinh là một kinh nghiệm sống, một ý thức sống” [11, tr. 26]. Cùng quan niệm trên, Nguyễn Tiến Dũng trong *Đối diện với con người của thuyết hiện sinh* khi nghiên cứu về con người hiện sinh cũng khẳng định: “Con người hiện sinh là con người nghiệm sinh. Nghiệm sinh làm nên nhân vị” [12, tr. 159]. Bởi nghiệm sinh làm nên nhân vị nên con người nghiệm sinh không đơn thuần chỉ sống mà phải sống

với thử thách, trải nghiệm sâu sắc những bi kịch, giằng co giữa các giá trị nhân sinh và những khó khăn trong đời sống để tìm ra được ý nghĩa tồn tại của chính mình.

Trong *Những chuyện tình thế kỉ mới*, Tàn Tuyết đã xây dựng các nhân vật của mình theo mẫu hình con người nghiệm sinh như thế. Các nhân vật của nhà văn đều mang trong mình những giằng co giữa giá trị nhân sinh, ý nghĩa hiện hữu với cái đơn điệu, nhàm chán của thực tại cuộc sống. Và trong sự giằng co ấy, họ đã vươn lên, dần thân, nổi loạn và tự quyết để có thể đạt được trạng thái nghiệm sinh – trạng thái của một nhân vị thực thụ. Khảo sát 106 nhân vật trong tác phẩm, chúng tôi nhận thấy các nhân vật trong tác phẩm đã nghiệm sinh hai khía cạnh quan trọng của cuộc sống: trạng thái tự do thuần túy và cái chết. Tuy nhiên, sự nghiệm sinh ấy không phải là những khoảnh khắc bất chợt mà là một quá trình các nhân vật nhận thức được sự tồn tại vô nghĩa lí của bản thân để rồi đấu tranh vượt lên nó.

Bước vào thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết, người đọc sẽ nhận ra một không gian vô định, đầy biến động đến mức phi lý mà Tàn Tuyết đã xây dựng. Và trong không gian ấy, các nhân vật đã cảm nhận được sự đơn điệu trong thực tại của họ: “Công việc ở nhà máy đơn điệu mà nhàn hạ, đối với Thúy Lan, nó chẳng có gì đáng nói” [13, tr. 11]. Thực tại đó còn ngọt ngào, tù túng đến mức bóp nghẹt họ: “Cô chưa bao giờ đến nhà máy dệt của chúng tôi sao? Ôi, đừng nhắc đến nữa, nó không khác gì bể trộn xi măng, ngọt ngào chết đi được!” [13, tr. 45]. Không chỉ vậy, họ còn nhận thức được đó là nơi ràng buộc con người bởi các ánh nhìn của xã hội: “Người như em (A Ti) luôn bị phơi ra dưới đèn rọi mà” [13, tr. 65]. Chính từ nhận thức ấy, Tàn Tuyết đặt các nhân vật của mình trước hai lựa chọn: đấu thân, vươn lên thực tại ấy để tìm kiếm giá trị của cuộc sống hoặc chấp nhận nó và sống một cuộc đời “lâm li”, “buồn nôn” của một phóng thủ. Và rồi, các nhân vật của bà đã lựa chọn vươn lên, dần thân thông qua quá trình nghiệm sinh để thoát khỏi, đấu tranh với thực tại phi lí ấy.

3.1. Nghiệm sinh trạng thái tự do thuần túy

Tự do là một trong những phạm trù quan trọng nhất của thuyết hiện sinh. Bởi các phạm trù khác như: nhân vị, cô đơn, dần thân, lo âu, phóng thủ, buồn nôn... đều xoay quanh vấn đề này. Tuy nhiên, tự do hiện sinh không phải là tự do bên ngoài mà là tự do bên trong bản thể của con người. Hay đó là tự do trong những lựa chọn của các hiện sinh thể. Cuộc sống buộc con người luôn phải lựa chọn. Nhưng chính những lựa chọn ấy sẽ góp phần khẳng định được nhân vị mà họ luôn hướng đến.

Trong phạm vi bài viết, chúng tôi cho rằng tự do thuần túy (pure freedom) có cơ sở từ một mệnh đề quan trọng trong triết học hiện sinh: *tồn tại có trước bản chất*. Vì “tồn tại” có trước “bản chất” nên con người không có “mẫu sẵn” để tuân theo. Do đó, mỗi hành động, lựa chọn của họ chính là một lần sáng tạo nên giá trị của chính mình. Chính trong ranh giới giữa sự lựa chọn và giá trị hiện sinh đạt được (bản chất) ấy, tự do thuần túy có khả năng xuất hiện và tồn tại. Tuy nhiên, muốn nó xuất hiện, con người phải đưa ra những lựa chọn mang tính chất hiện sinh. Hay nói cách khác, đó là những lựa chọn thể hiện sự vươn lên, vượt khỏi thực tại vô nghĩa, đơn điệu để tìm kiếm ý nghĩa của tồn tại.

Các nhân vật trong *Những chuyện tình thế kỉ mới* của Tàn Tuyết đã nhận thức được vấn đề trên. Họ đã chọn cách nghiệm sinh tự do để truy tìm giá trị của cuộc sống. Hành trình nghiệm sinh ấy được khởi phát từ mong muốn tìm kiếm hạnh phúc đích thực và ý nghĩa thực sự của cuộc sống. Chẳng hạn, Long Tư Hương đã bày tỏ: “Nhưng em vẫn muốn tìm hạnh phúc của chính mình” [13, tr. 73], hay Kim Châu đã thốt lên một câu hỏi nhưc nhói: “Tại sao chúng tôi không thể có được hạnh phúc cơ chứ?” [13, tr. 47]. Khao khát ấy đã thôi thúc họ dần thân để nghiệm trạng thái tự do. Quá trình này được biểu hiện qua hai khía cạnh: nghiệm sinh tự do thân xác và nghiệm sinh tự do tinh thần.

Trước hết, họ tự do trong việc tìm kiếm những khoái cảm của thân xác. Có thể nói, hầu hết những mối tình trong tác phẩm đều mang đậm tính dục. Chuyện tình của Vi Bá – Thúy Lan, Long Tư Hương – lão Vĩnh, Tiểu Viên – Á Ma,... đều xuất phát từ nhu cầu tình dục. Vi Bá và

Thúy Lan họp nhau bởi trước tiên họ thỏa mãn được nhu cầu của đối phương: “Thời gian đầu Thúy Lan rất hài lòng với cuộc sống mới của mình, cô lập tức chia tay những đối tác khác, vui vẻ tận hưởng niềm đam mê vừa có. Còn Vi Bá, khó có thể nói rằng anh si mê Thúy Lan, nhưng anh cảm thấy chỉ cần một người bạn tình như thế là đủ. Thúy Lan là người chú trọng đến chất lượng đời sống tình dục” [13, tr. 8]. Long Tư Hương cũng cùng quan điểm ấy khi tìm kiếm đối tượng cho mình. Sau khi tan vỡ trong mối tình với chồng, nhân vật có tìm thêm những mối quan hệ tình cảm khác. Nhưng sau vài lần đổ vỡ, cô đã nhận ra: “Họ đều không mấy hứng thú với đời sống tình dục, năng lực chăn gối có hạn. Trong khi đó, mục tiêu của Long Tư Hương là tìm một người đàn ông hòa hợp với chị trên phương diện tình dục” [13, tr. 112]. Và hầu hết các nhân vật khác như A Ti, Kim Châu, Tiểu Viên cũng đều có chung mong muốn như thế.

Chính vì thế, đọc *Những chuyện tình thế kỷ mới*, người đọc sẽ cảm thấy choáng ngợp với các yếu tố tính dục đậm đặc trong tác phẩm. Tuy nhiên, tiêu thuyết không hề có một cảnh tục tĩu, lộ lãng, những từ ngữ khiêu gợi ham muốn của con người vì chủ ý sáng tạo của Tàn Tuyết không tầm thường như thế. Tình dục không đơn thuần để thỏa mãn những ham muốn bản năng của con người mà nó là phương tiện để giúp họ có được hạnh phúc, sự tự do về mặt thể xác của mình. Do đó, trong tác phẩm, các nhân vật nữ luôn ở trong mối quan hệ một – nhiều, tức là một mình họ nhưng có nhiều tình nhân. Thúy Lan ngoài Vi Bá còn có Tiểu Hạ; A Ti ngoài Vi Bá có Nhà Tiên Phong, A Viện, bác Cổ; Long Tư Hương ngoài lão Vĩnh còn có những người khác; hay Tiểu Viên ngoài bác sĩ Lưu còn có Á Ma,... Thoạt nhìn ta cứ nghĩ họ là những người phụ nữ không có chuẩn mực đạo đức. Nhưng đó lại chính là điểm đột phá, là sự trải nghiệm tự do trong thể xác của họ. Họ đập đổ những chuẩn mực đạo đức truyền thống đã ràng buộc con người phụ nữ. Họ phản kháng lại những định kiến của xã hội Trung Quốc về sự đức hạnh, hiền dịu của người phụ nữ để lựa chọn một lối sống mang tính tự do và tự chủ. Tuy nhiên, điều đó không hoàn toàn đồng nghĩa với sự buông thả. Bởi với những người phụ nữ này, tình dục không nhằm mục đích vật chất mà vì sự hạnh phúc của chính họ. Cái hạnh phúc ấy có được từ sự tự do trong lựa chọn. Những người phụ nữ ấy là minh chứng rõ nét cho hành động tự quyết cuộc đời của chính mình. Từ sự tự do của thể xác, các nhân vật khẳng định được tính chất độc đáo của bản thân, khẳng định mình là nhân vị như một “bản gốc” không thể hòa lẫn vào đám đông.

Bên cạnh tự do trong lựa chọn khoái cảm thân xác, các nhân vật trong tác phẩm còn tiến sâu hơn nữa trong hành trình nghiệm sinh trạng thái tự do của mình – tự do nội tại, tự do tinh thần. Hành động vào tù của Vi Bá cũng là biểu hiện rõ nét cho sự tự do nội tại của các nhân vật. Vi Bá tự động vào tù và không biết chính xác ngày ra tù của bản thân. Mặc dù ở trong tù (nơi giam cầm thể xác) nhưng nhân vật lại tự do trong tinh thần của mình: “Mặc dù không còn sự gắn gũi về da thịt, nhưng cuộc dạo chơi trong tưởng tượng này đã mang lại cho anh một cảm giác thỏa mãn về mặt tinh thần khác hẳn với trước đây... Có thể thấy, hành vi vào tù của Vi Bá không đơn thuần là một hình phạt mà là một phép thử của nhân vật. Vi Bá muốn “tạo khoảng trống”, sự cách biệt với xã hội để có thời gian suy ngẫm về cuộc sống của chính mình. Vì thế, nhà tù không phải là sự giam cầm mà là biểu tượng của sự tìm về bản thể. Nhân vật đã có một khoảng thời gian để đối thoại với chính mình, và rồi anh kết luận: “Vào tù quả là một lựa chọn đúng đắn.” [13, tr. 214]. Hay như A Ti khi nghĩ về hoàn cảnh sống của mẹ mình đã thốt lên rằng: “Sống giữa hàng dãy chuồng lợn thì đã làm sao? Miễn là tâm hồn trong sạch” [13, tr. 83]. Cách nghĩ ấy đã thể hiện rõ sự tự do nội tại, tự do tinh thần thuần túy của A Ti. Cô không quan tâm đến cách nghĩ, cách đánh giá của người khác mà chỉ để ý đến cách sống, phẩm chất của bản thân. Một câu nói giản dị nhưng hàm chứa giá trị hiện sinh sâu sắc. Cách suy nghĩ ấy đã thể hiện rõ tinh thần “tồn tại có trước bản chất” của triết học hiện sinh.

Có thể nói, để nghiệm sinh được trạng thái tự do thuần túy, các nhân vật đã phải tự do trong những lựa chọn của bản thân. Tuy nhiên, để đưa ra các lựa chọn ấy, họ đã phải dấn thân, nổi loạn. Hay nói cách khác, dấn thân, nổi loạn là phương thức để đạt được sự tự do thuần túy. Chỉ khi dám vượt qua những giới hạn đang ràng buộc bản thân, những định kiến đang kìm hãm nhân vị, con người mới thật sự đạt được trạng thái tự do xuất phát từ bản thể hay tự do thuần túy. Các

nhân vật của Tàn Tuyết đã nghiệm sinh được trạng thái ấy. Họ dám vượt lên ánh nhìn, định kiến của xã hội để hành nghề mại dâm, tự nguyện vào tù, không muốn kết hôn,... Nhưng chính trong sự lựa chọn ấy, các nhân vật đã tìm được hạnh phúc của chính mình: “Tu Hương, em đã tìm thấy hạnh phúc rồi” [13, tr. 124]; “Tiểu Viên quấn chặt chần quanh vai, một lần nữa cảm thấy mình là một người hạnh phúc” [13, tr. 151]; “Cơn sóng hạnh phúc nhấn chìm cô” [13, tr. 85]... Có thể thấy, đặt nhân vật của mình vào các hoàn cảnh như thế, Tàn Tuyết đã xóa mờ ranh giới của các giá trị đạo đức trong cuộc sống. Nhà văn không đánh giá mà để cho độc giả tự trải nghiệm và đánh giá theo nhận thức của cá nhân mình. Quá trình đánh giá ấy cũng chính là hành trình nghiệm sinh cùng nhân vật của mỗi người đọc.

3.2. Nghiệm sinh cái chết

M. Heidegger, triết gia hiện sinh người Đức, từng nói: Con người là hữu thể hướng đến cái chết. Theo đó, ông cho rằng chừng nào một người chưa chết thì người đó vẫn đang sống hướng đến cái chết. Nhưng cái chết ở đây không phải là cái chết sinh học mà là cái chết hiện sinh. Chủ nghĩa hiện sinh không quan niệm cái chết đơn thuần như sự chấm dứt sự sống của sinh vật mà là cái chết của bản thể con người. Và như thế, “ai đó vẫn sống hoàn hảo trong một cơ thể sinh học nhưng tha hóa, mất đi nhân vị của mình thì với thuyết hiện sinh đã là chết” [14, tr. 14]. Hay khi con người sống một cách buông thả, không có ý nghĩa, sống phí, lảng tránh trách nhiệm của bản thân, sống một cách máy móc thì cũng là “chết” (dưới cái nhìn của chủ nghĩa hiện sinh). Như vậy, thái độ về cái chết của chủ nghĩa hiện sinh đã chứng tỏ nó là một học thuyết tích cực, tiến bộ của nhân loại. Một số học giả cho rằng chủ nghĩa hiện sinh khuyến khích con người sống trác táng, buông thả. Tuy nhiên, bản thân triết học hiện sinh lại phủ nhận những lối sống như vậy. Nó chủ trương loại bỏ những hình thức tồn tại vô nghĩa và đấu tranh chống lại “lối sống mòn” của con người.

Hầu hết các nhân vật trong tiểu thuyết đều “sống hướng đến cái chết”. Họ tìm kiếm cái chết ngay trên hành trình sống. Họ nhận thức được mình là hữu hạn và cái chết là cái khả thể tận cùng: “... ai mà chẳng phải chết” [13, tr. 123]. Họ biết mỗi ngày trôi qua, mình sẽ tiến gần hơn đến cái chết của bản thân. Có thể nói, các nhân vật nhận biết bản chất của cuộc sống chính là hướng đến cái chết. Vì cái chết là không tránh được, và cái chết làm sáng lên cái hữu hạn trong tồn tại nên nó buộc các nhân vật phải lựa chọn: sống sao cho mỗi khoảnh khắc, mỗi giây phút của bản thân mình có ý nghĩa nhất. Vì thế, sống hướng đến cái chết là sống để có ý nghĩa. Đó cũng chính là lí do họ nghiệm sinh cái chết như một cách thể nghiệm ý nghĩa của cuộc sống.

Một người khách của Long Tu Hương từng xem mình như một người chết: “Tôi xem mình như một hồn ma đã chết rồi” [13, tr. 130]. Anh thợ sửa điện trong tiệm đồ cổ của lão Vuur đã từng nói với A Lượng: “Tôi đi tìm cái chết nhưng lại không nở chết” [13, tr. 175]. Ngay cả lão Vuur cũng muốn chết: “Tôi muốn chết, chúng ta cùng đến đó đi” [13, tr. 170]. Rồi đến lão Vĩnh cũng có cái mong muốn đó: “Đi chết chứ đi đâu” [13, tr. 116]. Còn Trà Hoa Nữ thì muốn trở thành một hồn ma để có thể gặp chồng: “Tôi thích nhất là đi dạo trên đường thế này – mặt để nguyên lớp trang điểm, trông tôi rất giống một hồn ma. Khi ấy, tôi có thể nhìn thấy người chồng đã khuất của mình” [13, tr. 97]... Đường như đối với các nhân vật, cái chết là một điều rất bình thường. Họ đón nhận, trải nghiệm nó một cách an nhiên, thanh thản, như Thúy Lan từng nghĩ: “Thỉnh thoảng, khi nghĩ đến cái chết, cô lại tự an ủi: chẳng việc gì phải sợ, chỉ cần nhờ một người hàng xóm hoặc đồng nghiệp nào đó đưa mình vào lò hỏa táng, rồi rải tro cốt đi” [13, tr. 26]. Thậm chí họ còn quan tâm đến những thứ khác hơn bản thân của mình sau khi chết: “Sau khi tôi chết, người ta sẽ đóng ô cửa sổ của tôi lại mãi mãi, vậy con chim kia và con nó bay vào bằng cách nào?” [13, tr. 209] hay “Sau khi tôi chết, lũ mèo sẽ đến nhà Tiểu Lã” [13, tr. 301]. Những con người ấy nhìn nhận cái chết ở một khía cạnh khác, biến cái chết từ chỗ đau thương, mất mát thành một lẽ thường tình của cuộc sống. Họ biết rằng đó là quy luật của tồn tại: “Tôi cũng không nở đi xa, nhưng biết làm thế nào được, ai rồi cũng có ngày này” [13, tr. 301], “Người chết thì sao nào? Ai mà chẳng phải chết” [13, tr. 123]. Không chỉ đối diện với cái chết, các nhân vật trong tác phẩm còn nghiệm sinh cảm giác của cái chết. Lão Vuur, A Ti, Long Tu Hương là những đại diện tiêu biểu cho kiểu con người này.

Lão Vu là một chuyên gia giám định đồ cổ. Ông cho rằng công việc của mình là giữ gìn những thứ quý báu, giá trị. Và vì mang trong mình ý nghĩ ấy, lão Vu trở thành một con người sống về đêm, một bóng ma của thành phố: “công việc ban ngày của ông chỉ là bề ngoài, những lúc lang thang giữa đêm mới là thực chất” [13, tr. 161]. Bóng tối, đêm đen đã trở thành ngôi nhà của ông. Nếu Vi Bá cảm thấy nhà tù là nơi thuộc về mình thì lão Vu cho rằng “đêm là quê nhà thân thiết của ông” [13, tr. 165]. Dần dần, lão Vu cảm thấy công việc của mình không đơn thuần là một chuyên gia giám định đồ cổ: “nghề của chúng tôi chuyên qua lại với hồn ma. Những người làm nghề này chắc chắn đoán thọ... tôi luôn có dự cảm rằng mình sẽ đột tử” [13, tr. 51]. Những lúc như thế, ông dường như đã tiến đến bờ vực của cái chết: “Ông cảm thấy mình đang chìm vào một đường hầm bí mật, lối ra trước mặt vô cùng hẹp. Trừ phi làm cho cơ thể mình dẹt ra như thể một con cá diếc thì ông mới mong có thể bơi qua được” [13, tr. 185]. “Lão Vu buông đầu xuống, gương mặt lộ vẻ hoảng hốt. Ông chỉ vào bức tường trắng đối diện... Anh Vu lại nhìn thấy dòng sông kia rồi, chúng ta nên thuận theo anh ấy, vì anh ấy đã lặn tận cả đời rồi” [13, tr. 356] hay “Lão Vu cũng vừa chạy vừa liên tục gọi một cái tên xa lạ. Lại một lần nữa, ông cảm thấy mình đang ở ranh giới giữa sự sống và cái chết” [13, tr. 161]. Dường như công việc về đêm đã khiến cho lão Vu trải nghiệm được cảm giác khi cái chết ập đến, dẫu nó không rõ ràng, cụ thể. Và trong hành trình thể nghiệm cảm giác ấy, nhân vật đã nhận thấy rõ được giá trị tồn tại của mình: “Ông cảm thấy như mình sinh ra để làm việc này – dấn thân vào lịch sử đen tối, khám phá, hòa nhập và cải tạo chúng” [13, tr. 161]. Không chỉ vậy, nhân vật còn vượt qua được cảm giác chán chường, tẻ nhạt, đơn điệu trong bản thể của mình để tìm được niềm vui trong cuộc sống, “mở ra một vùng trời mới trong thế giới mù mịt, đen tối này” [13, tr. 161].

Ngoài Lão Vu, ba người công nhân trong nhà máy dẹt là A Ti, Long Tu Hương, Kim Châu cũng là những con người đã nghiệm sinh, trải nghiệm cảm giác chết. Long Tu Hương đã nghiệm sinh được cái chết từ tình yêu của lão Vĩnh. Địa điểm diễn ra những cuộc ân ái, những trải nghiệm cảm xúc đê mê cũng là nơi ám ảnh Long Tu Hương về cái chết – dãy phòng uyên ương. Dù đã đến đây nhiều lần nhưng “Long Tu Hương không quen với nơi này, chị cảm giác như bị lạc vào vùng đất khác” [13, tr. 117]. Dẫu vậy, cô vẫn không thể ngừng đến đây. Nơi này như có một ma lực nào đó mà cô không thể giải thích rõ ràng. Nhưng, có thể thấy, nó có liên quan đến người yêu của cô: “dãy nhà nhỏ được dựng lên ở vùng ngoại ô xa xôi hoang vắng ấy có một ma lực kì quái, mà ma lực này thực ra có liên quan đến lão Vĩnh” [13, tr. 118]. Không chỉ hấp dẫn Long Tu Hương mà nơi ấy còn khiến cô nảy sinh cảm giác chết chóc: “vừa sợ người kia giết mình, vừa sợ chính mình trở thành kẻ sát nhân” [13, tr. 118]. Tại đây, cô cũng đã trải nghiệm được cảm giác chết trong giấc mơ của mình: “Nước lạnh vô cùng, chị cảm thấy mình đang chết dần... Thỉnh thoảng, trí óc tê dại của chị lóe lên ý nghĩ: “Chết là thế này sao?”” [13, tr. 120].

Không chỉ Long Tu Hương mà Kim Châu cũng chọn con đường nghiệm sinh cái chết để tìm kiếm hạnh phúc cho bản thân mình. Vì tình yêu, cô không ngại cùng sống với người tình dưới nhà hầm – “nơi được xem là mồ chôn tập thể”. Khi Tu Hương hỏi cô không sợ sống cùng người chết hay sao? Kim Châu đã đáp một cách gọn ghẽ: “Người chết thì sao nào? Ai mà chẳng phải chết” [13, tr. 123]. Chọn cách sống ở nơi của người chết, nghiệm sinh cái cảm giác chết nhưng Kim Châu không hề sợ hãi. Cô ngược lại còn cảm thấy hạnh phúc, bởi ở nơi đó cô thật sự tìm được tình yêu của đời mình. Cô đã từng kể với Tu Hương về điều đó: “Em thích mấy căn hầm đó lắm, bên trong đó rất ấm áp. Em với anh ấy đã ngủ lại trong hầm và có những giấc mơ ngọt ngào. Chúng em mơ thấy mình sống cùng dân làng và khắp nơi là hoa cải vàng rực rỡ” [13, tr. 123].

A Ti cũng như thế. Vì tình yêu với A Viện mà cô bất chấp mọi nguy hiểm để theo anh ta dù biết người tình của mình là một tên buôn lậu khét tiếng. A Ti nhận thức rõ ràng cái chết có thể ập đến với bản thân bất cứ lúc nào khi đi cùng A Viện, nhưng cô không thể cưỡng lại mà theo anh ta. Có lẽ cô cũng muốn được trải nghiệm cảm giác nguy hiểm ấy. Trong một lần A Viện thực hiện giao dịch, A Ti đã được đưa theo để giữ cửa. Hành động đó đã bị một gã đàn ông mĩa mai: “Đúng là tình yêu, tình nguyện cho đi mà chẳng nhận được gì” [13, tr. 311]. Nhưng cũng không hẳn là không nhận được gì, cái mà A Ti nhận được là sự thể nghiệm cảm giác cái chết. Như cách

nói của tên đàn ông: “Trong tổ chức của chúng tôi, nếu có một kẻ muốn tự tìm đến cái chết thì chỉ cần tới đây” [13, tr. 312]. Và trong lúc chạy trốn khỏi nơi đó, có lúc A Ti đã đối mặt với cái chết: “Nếu vết thương của chân là do rắn độc cắn, cô sẽ không thể rời khỏi đây... Giờ cô bắt đầu cảm thấy lạnh buốt, hay là cô sắp chết?” [13, tr. 313].

Ba nhân vật, ba hoàn cảnh khác nhau nhưng họ lại có chung một số phận. Tư Hương, Kim Châu và A Ti đều là công nhân trong nhà máy dệt sợi bông. Tại nơi ấy, những người phụ nữ này đã cùng nhau trải qua những năm tháng đau đớn, bất hạnh nhất của kiếp người (theo cách nhìn của họ). Nhà máy dệt là nơi chôn vùi thanh xuân, là “phân xưởng địa ngục” [13, tr. 318] đã giết chết bản thể của các nhân vật. Rời khỏi nơi ấy, ba người phụ nữ lại cùng nhau dần thân vào nghề bán hoa như một con đường giải thoát, tìm kiếm hạnh phúc đích thực. Tuy nhiên, hạnh phúc ấy không dễ đạt được, đôi khi con người còn phải chấp nhận mạo hiểm, thậm chí hi sinh để giành lấy nó. Vì thế, một lần nữa, những người phụ nữ ấy buộc phải hành động và lựa chọn. Họ phải đối diện và nghiệm sinh cái chết như một phương thức để thỏa mãn những khao khát hạnh phúc chân chính của bản thân. Chính cảm giác chết chóc hòa lẫn với cảm giác hạnh phúc đã tạo thành một ma lực hấp dẫn, khiến họ dần thân để thể nghiệm nó. Vì vậy, dù không thể giải thích lí do, nguyên nhân nhưng Long Tư Hương vẫn muốn đến dây phòng uyên ương, Kim Châu vẫn muốn sống ở hầm mộ và A Ti vẫn yêu A Viên. Không chỉ vậy, nghiệm sinh cái chết còn giúp các nhân vật tìm được ý nghĩa của tồn tại, cuộc sống của chính mình: “Cô là cánh chim tình yêu bay ra từ địa ngục này... giờ đây sẽ càng bay cao, bay xa hơn, cô sẽ không dễ dàng rơi xuống...” [13, tr. 318].

Vận dụng phạm trù “cái chết” của chủ nghĩa hiện sinh vào tác phẩm, nhưng Tàn Tuyết lại nhìn nhận nó ở một góc độ mới mẻ, mang đậm dấu ấn của mình. Nếu như ở các nhà văn khác, “cái chết” thường đem đến cho con người sự lo âu, sợ hãi... thì với Tàn Tuyết phạm trù này lại hiện lên một cách nhẹ nhàng. Bởi dường như tất cả các nhân vật đều chấp nhận, đón nhận, thậm chí mong muốn được trải nghiệm cái chết. Với họ, chết như một tất yếu định sẵn, nếu không thể trốn tránh thì hãy dùng nó như một phương tiện để sống tốt hơn. Vì thế, họ đối diện với nó, trải nghiệm nó để từ đó làm rõ được giá trị và ý nghĩa tồn tại của mình. Như Sartre cũng từng nói: “Người ta chỉ hiện sinh sau khi chết” [14, tr. 14]. Có thể thấy, kiểu nhân vật nghiệm sinh cái chết có thể xem là một sáng tạo mới mẻ của Tàn Tuyết. Chính điều đó đã làm nên dấu ấn hiện sinh độc đáo, tiêu biểu mang phong cách Tàn Tuyết.

Có thể thấy, nếu chỉ đọc lướt qua mà không dừng lại suy ngẫm, độc giả dễ rơi vào nhận định phiến diện rằng Tàn Tuyết đã để cho các nhân vật của mình bị tha hóa bởi dục vọng cá nhân. Tuy nhiên, khi khám phá tác phẩm, người đọc mới nhận thấy được ý đồ sáng tác của nhà văn. Hành trình nghiệm sinh của các nhân vật giống như một quá trình họ bị tha hóa (từ bỏ công việc ở nhà máy để làm “gái bán hoa” trong khách sạn suối nước nóng; từ bỏ gia đình để “tự nguyện” vào tù...). Tuy nhiên, đó là chỉ hiện tượng bên ngoài. Bản chất bên trong là quá trình vươn lên không ngừng để truy tìm hạnh phúc, ý nghĩa cuộc sống của các nhân vật. Họ tự do trong lựa chọn, nhưng đó không phải là sự phóng đãng. Các nhân vật đều nhận thức rõ đối với mỗi lựa chọn của mình bản thân sẽ phải chịu trách nhiệm tương ứng. Chẳng hạn, khi quyết định hành nghề mại dâm, Long Tư Hương và Kim Châu đã thấy rõ hậu quả mà bản thân sẽ phải chịu: “một nghề có tính rủi ro cao, mà theo đánh giá của người đời thì “lợi bất cập hại”” [13, tr. 113]. Tuy nhiên, họ vẫn chấp nhận làm công việc ấy, bởi đó là cách giúp họ thoát khỏi tình cảnh tù túng, ngột ngạt đến “buồn nôn” của cuộc sống thực tại. Vì thế, những người công nhân nhà máy dệt (A Ti, Long Tư Hương, Kim Châu, Ngân Tử,...) không làm nghề này vì tiền bạc, vật chất mà xuất phát từ những mong muốn được trải nghiệm “cảm giác hạnh phúc” của bản thân. Chính ý thức trách nhiệm ấy đã chứng minh rằng họ không bị tha hóa mà dần thân để sống đúng nghĩa. Đồng thời, qua đó họ cũng khẳng định tính chủ thể của bản thân, không bị ràng buộc bởi ánh nhìn, sự đánh giá hay định kiến của bất kì ai. Như A Ti từng khẳng định: “Em không thấy mình có gì sai cả” [13, tr. 63] khi có người cho rằng cô hành nghề mại dâm là một sự sai lầm. Thái độ khẳng khái ấy đã thể hiện rõ sự tự quyết theo đúng tinh thần của chủ nghĩa hiện sinh.

Hành trình nghiệm sinh cái chết cũng như thế. Độc giả dễ đánh giá các nhân vật trong tác phẩm không có ý chí, sống buông thả,... như một biểu hiện của sự tha hóa bản thể. Tuy nhiên, cần thấy rằng, tha hóa do cái chết mang đến là sự trống rỗng, vô nghĩa trong bản thể con người khi nhận thức được tính hữu hạn của bản thân. Các nhân vật trong tác phẩm cũng nhận thức được sự hữu hạn của bản thân, nhưng họ lấy nó làm động lực để vượt lên thực tại tầm thường. Họ trân trọng từng phút giây được tồn tại, sống hết mình với những đam mê, khát vọng của bản thân. Thậm chí, họ thể nghiệm cái chết để nhận thức rõ hơn ý nghĩa của sự tồn tại. Chính vì thế, thái độ sống hướng đến cái chết của các nhân vật không đơn thuần có nghĩa là từ bỏ cuộc sống hay để tâm hồn bị tha hóa mà là thái độ sống tích cực, sống hết mình để không lãng phí cuộc đời.

4. Kết luận

Đọc *Những chuyện tình thế kỉ mới* của Tàn Tuyết, độc giả không chỉ đơn thuần nhận thấy những phạm trù, dấu ấn hiện sinh trong tác phẩm. Người đọc còn như được phiêu du, trải nghiệm những cảm giác ấy qua quá trình thể nghiệm của các nhân vật. Đặt các nhân vật của mình vào các môi trường, hoàn cảnh khác nhau để họ tự nghiệm sinh từ đó nhận thức rõ hơn về bản thể và hiện thực của chính mình, Tàn Tuyết không chỉ đặt ra những vấn đề hiện sinh mà hơn hết còn chỉ ra được cách giải quyết cho những vấn đề ấy. Thông qua quá trình nghiệm sinh của các nhân vật, Tàn Tuyết đã cho thấy rằng tìm kiếm được ý nghĩa của cuộc sống và sống được một cuộc đời có ý nghĩa không phải là chuyện dễ dàng. Nhưng hơn hết muốn có được cuộc sống ấy thì con người phải biết hành động, phải dấn thân và hơn hết phải nghiệm sinh chính những vấn đề đang tồn tại trong bản thể của mình. Có như vậy chúng ta mới trở thành những nhân vị, những hiện sinh đích thực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] L. A. Dong, "A Comparative Study of Can Xue and Kafka's Novels," *Journal of Kang Dinh Nationality Teacher College*, vol. 15, no. 4, pp. 53-55, 2006.
- [2] L. Shao and Y. P. Li, "The English-world "Fever" for Can Xue's Novels: Critical Reflections and Point of View," *Journal of Foreign Language*, vol. 47, no. 6, pp. 81-89, 2024.
- [3] C. Yun, "Implications of the Can Xue Phenomenon for the Internationalization of Huxiang Culture," *HuNan Da Xue*, no. 1, pp. 1-5, 2018.
- [4] C. Xi, "The Spatial Image of "Wuxiang Street" from the Perspective of Gender Culture," *Journal of Sanming University*, vol. 35, no. 5, pp. 57-61, 2018.
- [5] J. Tao, "From Automatic Writing to Concept First: Research on the Transformation of Can Xue's Novels," *Journal of Human University of Technology (Social Science Edition)*, vol. 22, no. 6, pp. 77-82, 2017.
- [6] C. T. M. Nguyen, "The journey to "go global" of the contemporary Chinese woman writer Can Xue," *HNUE Journal of Science*, vol. 66, no. 3, pp. 3-11, 2021.
- [7] N. T. H. Nguyen, "The loneliness experience of audiences when reading Can Xue's works from a perspective of literary perception," *HUNE Journal of Science*, vol. 67, no. 1, pp. 11-22, 2022.
- [8] B. N. Tran, "The character type with "Oedipus complex" in the novel "The Last Lover" and "Love in the New Millennium" by Can Xue," February 26, 2025. [Online]. Available: <https://lyluanphebinh.vn/tin-tuc/van-nghe-nuoc-ngoai/3196/kieu-nhan-vat-mang-%E2%80%9Ccam-oedipus%E2%80%9D-trong-tieu-thuyet-nguoi-tinh-cuoi-cung-va-nhung-chuyen-tinh-the>. [Accessed July 11, 2025].
- [9] B. C. Le and M. P. Pham, "The art of constructing characters in Five Spice Street and Love in The new millennium by Can Xue," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 230, no. 11, pp. 130-137, 2025.
- [10] B. C. Le and M. P. Pham, "Existential characters in Can Xue's Love in The new millennium," *Thu Dau Mot University Journal of Science*, no. 75, pp. 77-89, 2025.
- [11] D. T. Nguyen, "Facing the men of existentialism," (in Vietnamese), *Scientific Journal of Hue University*, vol. 130, no. 6B, pp. 153-160, 2021.
- [12] D. T. Nguyen, "Existentialism and its influence in Vietnam," (in Vietnamese), *Journal of Social Science Information*, vol. 8, pp. 13-20, 2019.
- [13] X. Can, *Love in the New Millennium*. Vietnam Women's Publishing House, Ho Chi Minh, 2022.
- [14] D. T. Nguyen, *Existentialism: History, presence in Vietnam*. National Political Publishing House, 1999.